

Số: **6044**/BC-BNV

Hà Nội, ngày **30** tháng 12 năm 2016

TRUNG TÂM THÔNG TIN

ĐẾN

Số: ... **1156** ...

Ngày: **23/12/2016**

Chuyên:

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 30c/NQ-CP), Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là Quyết định số 225/QĐ-TTg) và định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Chính phủ về tình hình triển khai và kết quả cải cách hành chính trên phạm vi cả nước. Tính đến ngày 19/12/2016, Bộ Nội vụ đã nhận được báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của 25/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chi tiết tại Phụ lục 1). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và kiểm tra thực hiện

Trong năm 2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình cải cách; kiên quyết tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, từng bước xây dựng Chính phủ hành động, liêm chính, kiến tạo và phát triển. Vấn đề xây dựng và hoàn thiện thể chế là khâu đột phá quan trọng của cải cách hành chính, được Chính phủ đặc biệt quan tâm, thảo luận trong các phiên họp Chính phủ thường kỳ, với phương châm kiên quyết xóa bỏ lợi ích nhóm trong quá trình xây dựng thể chế. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng¹ nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo,

¹Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam

quán triệt thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm thông qua các hội nghị toàn quốc hoặc các buổi làm việc với từng bộ, ngành, địa phương. Điểm mới, sáng tạo trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2016, đó là: Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác² để tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Kết quả hoạt động của Tổ công tác bước đầu đã có tác động tích cực đến các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kịp thời phát hiện và đề xuất các biện pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2016³, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch năm; đồng thời, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo⁴ các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ. Ban Chỉ đạo đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính tại các bộ và các tỉnh theo Kế hoạch kiểm tra năm 2016⁵ đã phê duyệt. Theo đó, Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban đã đi kiểm tra tại các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Sơn La, Lai Châu, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh. Thành viên Ban Chỉ đạo tại một số bộ, cơ quan ngang bộ đã tích cực đi kiểm tra tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực do mình phụ trách. Điển hình như các bộ, cơ quan ngang bộ: Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Công an; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bộ Nội vụ, trong năm qua, đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Quyết định số 225/QĐ-TTg; đã tiếp nhận và trả lời kiến nghị của 05 Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố⁶ về những nội dung liên quan đến cải cách hành chính; đã có văn bản⁷ đề xuất hướng xử lý thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư

²Quyết định số 1642/QĐ-TTg ngày 19/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

³Quyết định số 41/QĐ-BCĐCCHC ngày 23/3/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁴Như: Công văn số 06/BCĐCCHC ngày 09/8/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc tăng cường triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Công văn số 11/BCĐCCHC ngày 07/9/2016 về việc triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

⁵Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 24/3/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁶Gồm: Đà Nẵng, Lào Cai, Đồng Nai, Đồng Tháp, Ninh Thuận.

⁷Công văn số 2568/BNV-CCHC ngày 13/6/2016 của Bộ Nội vụ

pháp và Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã ban hành kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan để triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁸. Kết quả Chỉ số đã được Bộ Nội vụ công bố vào ngày 17/8/2016, bảo đảm tính khách quan, chính xác và công bằng. Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tiến hành khảo sát, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 (gọi tắt là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) tại 10 tỉnh, thành phố, đối với 06 dịch vụ hành chính công⁹ và đã tổ chức công bố kết quả vào ngày 26/4/2016.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ngày càng được lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm đẩy mạnh. Theo thống kê ban đầu của Bộ Nội vụ, trong năm 2016, có khoảng 30 địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo¹⁰ đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính năm, các nghị quyết của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đúng quy định về việc xin lỗi công dân đối với các trường hợp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn. Nhiều nơi đã tổ chức các hội nghị sơ kết, các cuộc họp giao ban định kỳ về công tác cải cách hành chính, phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2015, qua đó, đã đánh giá những mặt được, nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ những tồn tại, hạn chế và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan, đồng thời, đưa ra các giải pháp, biện pháp cụ thể để khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Điển hình như các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường...; các tỉnh: Long An, Vĩnh Long, Đắk Lắk, Lai Châu, Nghệ An, Gia Lai, Đồng Nai, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long. Theo báo cáo, đến nay có 04 bộ, ngành và 53 địa phương đã sử dụng hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc; có khoảng 30 địa phương đã triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn, coi đây là thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; một số địa phương đã triển khai lấy ý kiến phản hồi, đánh giá trực tiếp của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của công chức giải quyết thủ tục hành chính thông qua máy tính bảng hoặc thiết bị điện tử trang bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, như các tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Đồng Tháp, Long An, Lào Cai, Thành phố Hồ Chí Minh...

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trong năm 2016

⁸Theo quy định tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁹Gồm có các dịch vụ: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chứng thực; Cấp giấy khai sinh; Cấp giấy đăng ký kết hôn; Cấp giấy phép xây dựng nhà ở; Cấp chứng minh thư nhân dân.

¹⁰Các văn bản của UBND, HĐND tỉnh như: Nghị Quyết, Chỉ thị, Chương trình/Kế hoạch hành động, Công văn chỉ đạo.

được các bộ, ngành, địa phương triển khai với nhiều nội dung phong phú, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, kịp thời truyền tải những nội dung định hướng cải cách hành chính của Chính phủ trong giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những kết quả nổi bật cũng như những hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Theo báo cáo, tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đa số bộ, ngành Trung ương đã ban hành kế hoạch¹¹ để triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung, tình hình thực hiện cải cách hành chính của đơn vị, địa phương mình. Để cung cấp thông tin và chia sẻ những sáng kiến, kinh nghiệm về triển khai cải cách hành chính trong phạm vi cả nước, Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã xây dựng Bản tin điện tử cải cách hành chính và phát hành định kỳ 04 số/tháng tới 5.000 hòm thư điện tử của lãnh đạo chủ chốt của các bộ, các tỉnh và đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính. Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg, nhằm định hướng cho các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp lộ trình cải cách của Chính phủ trong thời gian tới, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020¹².

Hình thức tuyên truyền cải cách hành chính được các bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách đa dạng, bảo đảm cung cấp thông tin liên tục, đa chiều đến người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đài phát thanh - truyền hình của nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục duy trì việc phát sóng định kỳ hàng tuần chuyên mục cải cách hành chính; thực hiện các chương trình đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp để giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và các chế độ, chính sách. Năm 2016, một số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa tin, bài, phóng sự về công tác cải cách hành chính bằng nhiều thứ tiếng để phục vụ nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số, điển hình như các tỉnh: Tuyên Quang (tuyên truyền cải cách hành chính bằng 5 thứ tiếng: Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông); Đắk Nông (tuyên truyền bằng 2 thứ tiếng: Việt, M'Nông). Việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương tiếp tục được duy trì, cung cấp thông tin đa dạng, kịp thời đến các đối tượng tuyên truyền. Ngoài các hình thức tuyên truyền trên, một số nơi đã tổ chức các lớp tập huấn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ nhân dân, như các bộ: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tỉnh/thành phố: Đắk Lắk, Cần Thơ, Hưng Yên, Sơn La, Thái Bình, Kon Tum, huyện Gò Công Đông thuộc tỉnh Tiền Giang...

Công tác kiểm tra cải cách hành chính đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, thường xuyên hơn; trọng tâm vào việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo

¹¹ Có kế hoạch riêng hoặc lồng ghép.

¹² Tại Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

kế hoạch đã đề ra trong năm; kết quả thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công. Thống kê ban đầu cho thấy, trong năm 2016, có 13/22 bộ, ngành và 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Qua kiểm tra, nhiều nơi đã phát hiện và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; đồng thời, đã kiên quyết xử lý nghiêm, đúng quy định đối với các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc có hành vi nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp.

Bộ Y tế, trong năm, đã kiểm tra đột xuất tình hình khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương và Bệnh viện K; qua kiểm tra, đã ghi nhận một số trường hợp người bệnh phản ánh về chất lượng cung cấp dịch vụ tại 02 bệnh viện trên, như: Thời gian chờ khám bệnh lâu vì phải thực hiện nhiều thủ tục không cần thiết; vẫn còn hiện tượng nhân viên y tế gây khó dễ để vơ vĩnh tiền của người nhà bệnh nhân; chưa không khai giá dịch vụ y tế theo đúng quy định,... Bộ Y tế đã yêu cầu lãnh đạo 02 bệnh viện khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế mà người bệnh đã phản ánh, đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của nhân viên y tế theo quy định của pháp luật. Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các tỉnh: Gia Lai, Bình Định và Đắk Nông; qua đó, đã yêu cầu các địa phương kịp thời chấn chỉnh, xử lý một số sai sót tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, như: Tình trạng không đeo thẻ công chức khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; một số lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính không có công chức trực để tiếp nhận hồ sơ; thời gian hẹn trả kết quả không hợp lý, gây một số bức xúc cho người dân; việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, thuận tiện... Tỉnh Phú Yên đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 12 cơ quan, đơn vị trên địa bàn, qua đó, đã phát hiện và xử lý đối với 01 cá nhân và 01 tổ chức vi phạm. Một số đơn vị khác đã thực hiện tốt công tác kiểm tra trong năm 2016, như các bộ: Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng,...; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Vĩnh Long, Nghệ An, Đồng Tháp, Quảng Ninh, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Sơn La, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa...

2. Kết quả đạt được

a) Cải cách thể chế:

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong năm 2016 đã đạt được một số kết quả tích cực đáng ghi nhận. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 08 dự án luật, pháp lệnh để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh; các bộ đã chuẩn bị và trình Chính phủ dự thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh nêu trên, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ cùng với nỗ lực rất lớn của các bộ, ngành, tình trạng nợ đọng văn bản trong năm 2016 về cơ bản đã được khắc phục. Theo thống kê

của Bộ Tư pháp, tính đến nửa đầu tháng 12/2016, các bộ, cơ quan đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 144 văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh (61 nghị định, 03 quyết định, 72 thông tư, 8 thông tư liên tịch), hiện chỉ còn nợ 06 văn bản¹³, góp phần hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Bên cạnh đó, các bộ đã trình Chính phủ ban hành 50 nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu thực thi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, giúp cắt giảm nhiều loại giấy phép con, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Đến nay, các địa phương đã ban hành theo thẩm quyền 3.310 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh (tăng 69 văn bản so với năm 2015); 6.345 văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện (tăng 365 văn bản so với năm 2015).

Năm 2016, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, trọng tâm vào một số lĩnh vực, địa bàn có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ của ngành, địa phương, như: Pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, địa bàn thường xuyên bị thiên tai. Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại 03 bộ, ngành¹⁴ và 08 địa phương¹⁵; qua đó kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện 14.155 cuộc thanh tra và 2.067 cuộc kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật; tiến hành 548 cuộc điều tra, khảo sát về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương chú trọng. Trong năm 2016, cả nước đã thực hiện hơn 1 triệu cuộc tuyên truyền, phát miễn phí hơn 83 triệu tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật¹⁶. Một số đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2016 như các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tỉnh/thành phố: Thái Bình, Lào Cai, Hà Tĩnh, Lai Châu, Bình Dương... Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được các bộ, ngành, địa phương thực hiện thường xuyên, đúng quy định; qua rà soát, đã phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với những văn bản hết hiệu lực thi hành, các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với các văn bản mới ban hành. Một số điển hình trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, như các bộ: Tư pháp, Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo,...; các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Bạc Liêu, Hà Nam, Thành phố Hồ Chí Minh...

Trong năm, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 35.136 văn bản quy phạm pháp luật¹⁷; bước đầu phát hiện 580 văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền¹⁸. Bên cạnh đó, nhiều bộ, ngành đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo

¹³ Số liệu tính đến nửa đầu tháng 12/2016.

¹⁴ Gồm có: Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁵ Gồm có: Lạng Sơn, Bắc Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội.

¹⁶ Theo thống kê tại báo cáo tổng kết năm 2016 của Bộ Tư pháp

¹⁷ Giảm 7.221 văn bản so với năm 2015.

¹⁸ Giảm 601 văn bản so với năm 2015.

chuyên đề hoặc theo địa bàn, như: Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra trên 500 văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân của 16 tỉnh, thành phố ban hành về lĩnh vực nội vụ. Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra đối với 2.638 văn bản¹⁹, tăng 247 văn bản so với năm 2015; bước đầu phát hiện 114 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền ban hành²⁰, 587 văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày. Bộ đã thông báo, kiến nghị xử lý đối với 110 văn bản nêu trên, đến nay đã có 39 văn bản được xử lý, các văn bản còn lại đang theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành xử lý theo quy định của pháp luật. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành kiểm tra hơn 500 văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ, qua đó, đã phát hiện 10 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

b) Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước:

Triển khai thi hành Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Chính phủ đã ban hành một số nghị định quan trọng nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy của chính quyền các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Chính phủ nhiệm kỳ mới. Ngày 01/9/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (Nghị định số 123/2016/NĐ-CP), theo đó, đã quy định nhiều nội dung mới có tính cải cách mạnh mẽ, như: Xác định rõ hơn vị trí, chức năng của bộ²¹; bổ sung quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ²²; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quy định rõ “không tổ chức phòng trong Vụ”²³. Trên cơ sở Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ đang khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mình và các tổ chức, đơn vị trực thuộc để tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm không bỏ trống chức năng, nhiệm vụ. Tính đến đầu tháng 12/2016, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng và thẩm định để trình Chính phủ nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 bộ, cơ quan, gồm: Văn phòng Chính phủ (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 về Quy chế làm việc của Chính phủ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 quy định về cơ quan thuộc Chính phủ, tạo nền tảng, cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

¹⁹Gồm có: 680 văn bản của các bộ, ngành, Trung ương và 1.958 văn bản của địa phương.

²⁰Gồm có: 35 văn bản của các bộ, ngành, 79 văn bản của địa phương.

²¹Đã chỉ rõ một bộ có thể “*thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực...*”, khác với quy định trước tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP là chỉ quy định chung “*thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực*”.

²²Đã bổ sung 01 Điều mới quy định 04 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ (Điều 5).

²³Riêng trường hợp vụ có nhiều mảng công tác hoặc khối lượng công việc lớn, bộ trình Chính phủ quyết định số lượng phòng trong vụ tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ.

của các cơ quan thuộc Chính phủ trong thời gian tới.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cho phù hợp với quy định tại các văn bản luật hiện hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân. Cùng với đó, Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan đề xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP).

Căn cứ vào các quy định hiện hành, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại các đầu mối tổ chức theo hướng tinh gọn, thống nhất và hợp lý, góp phần từng bước loại bỏ mâu thuẫn, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Tính đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương thành lập Sở Du lịch tại 13 tỉnh/thành phố²⁴ nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực du lịch và thúc đẩy phát triển, phát huy tối đa lợi thế tiềm năng du lịch tại các địa phương này. Một số đơn vị thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong năm 2016, như: Bộ Tài chính²⁵, Bộ Thông tin và Truyền thông, thành phố Hà Nội²⁶, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Khánh Hòa...

Phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thực hiện Nghị quyết này, Bộ Nội vụ đã có văn bản²⁷ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch để triển khai các nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được giao trên cơ sở thực hiện đồng bộ các giải pháp đã được Chính phủ phê duyệt. Cùng với đó, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thông qua kế hoạch kiểm tra riêng hoặc phối hợp kiểm tra liên ngành, giúp kịp thời phát hiện và xử lý những tổ chức vi phạm.

c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

²⁴ Gồm có: Quảng Ninh, Hải Phòng, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.

²⁵Trong năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành 08 quyết định sắp xếp, kiện toàn lại các đầu mối tổ chức trực thuộc Tổng cục Hải Quan nhằm khắc phục chồng chéo, tạo sự thống nhất trong quản lý từ Trung ương đến địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành hải quan.

²⁶Thành phố Hà Nội, sau khi sắp xếp, kiện toàn, đã giảm 46 phòng, ban (tương đương 22,5%) tại các sở, ngành; giảm 121 đơn vị sự nghiệp công lập (tương đương 30,2%).

²⁷ Công văn số 3552/BNV-CCHC ngày 26/7/2016 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP.

Trong năm 2016, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của các bộ, ngành, địa phương; tập trung chủ yếu vào việc tăng cường rà soát, đơn giản hóa nhằm nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính; chỉ đạo kịp thời công bố, công khai và minh bạch hóa các quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ²⁸ và các văn bản khác liên quan, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác đánh giá tác động, tham gia ý kiến vào các quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được các bộ, ngành chú trọng thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Trong năm 2016, Bộ Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 594 thủ tục hành chính tại 102 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, qua đó, đề nghị không quy định 111 thủ tục không cần thiết, sửa đổi 364 thủ tục không hợp lý. Bên cạnh đó, Bộ cũng đã thực hiện thẩm định đối với 783 thủ tục hành chính, theo đó, đề nghị không quy định 141 thủ tục không cần thiết, sửa đổi 537 thủ tục không hợp lý. Một số đơn vị khác thực hiện tốt công tác này, như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong năm, đã có thêm một số bộ, ngành hoàn thành việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được phê duyệt tại các nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, nâng tổng số thủ tục hành chính được đơn giản hóa lên 4.527/4.723 thủ tục (đạt tỷ lệ 95,85%). Các bộ, ngành đã thực hiện chuẩn hóa 3.589/4.008 thủ tục hành chính theo quy định (đạt 89,5%); số thủ tục hành chính được công bố kịp thời sau khi chuẩn hóa là 3.495/3.589 thủ tục (đạt tỷ lệ 87,3%); số thủ tục hành chính được công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố là 3.176/3.589 thủ tục (đạt tỷ lệ 88,5%).

Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, góp phần giảm chi phí cho người dân, tổ chức, nhất là ở những tỉnh vùng sâu, vùng xa; đồng thời, giúp giảm tiêu cực, những phiền người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính được triển khai có hiệu quả ở một số bộ, địa phương. Bộ Y tế đã thiết lập và duy trì hiệu quả đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị liên quan đến các vấn đề như: Thủ tục khám, chữa bệnh; cơ sở vật chất của cơ sở khám, chữa bệnh; thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ đối với người bệnh... Thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa kiểm tra và ban hành quyết định xử lý kỷ luật 11 Trạm trưởng Trạm Y tế tại 03 huyện trên địa bàn tỉnh do cấp giấy chứng nhận sức

²⁸ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

khỏe không đúng quy định, gây bức xúc trong nhân dân. Ngoài ra, nhiều địa phương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính phải thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp đối với các trường hợp trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn, như: Gia Lai, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh...

Năm 2016, các địa phương tiếp tục chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg. Nhiều nơi đã quan tâm, tăng cường đầu tư trang thiết bị, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, qua đó, giúp quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp diễn ra nhanh chóng, thuận tiện, tăng tính công khai, minh bạch; từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tính đến nay, có 12 địa phương²⁹ đã nghiên cứu, triển khai thí điểm một số mô hình Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh. Trong năm, Bộ Nội vụ đã tổ chức hội thảo với một số địa phương để thảo luận, đánh giá tình hình triển khai, hiệu quả hoạt động của các mô hình trên và sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2016. Bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế một cửa quốc gia đã được các bộ, ngành tích cực triển khai; đến nay, đã kết nối chính thức với 10/14 bộ³⁰. Trong năm 2016, đã có khoảng 204.000 hồ sơ thủ tục hành chính của 8.200 doanh nghiệp được xử lý qua cơ chế một cửa quốc gia, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp.

Một số địa phương đã có giải pháp mới nhằm cải tiến phương thức tổ chức giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Điển hình như: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận đã thành lập Tổ hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, dự kiến sẽ được nhân rộng đến các huyện khác trong thời gian tới, nhằm giúp đỡ người dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính về lĩnh vực đất đai. Từ ngày 01/9/2016, thành phố Đà Nẵng đã triển khai Đề án thí điểm trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em với những trường hợp đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn. Thành phố cũng đã triển khai hệ thống nhắn tin hẹn giờ giao dịch hành chính bằng hình thức gọi điện hoặc nhắn tin, giúp cá nhân, tổ chức chủ động thu xếp thời gian và công việc để giải quyết thủ tục hành chính.

Những nỗ lực và quyết tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thời gian qua đã có những tác động tích cực đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên một số lĩnh vực trong năm 2016, như: Y tế, bảo hiểm, thuế, hải quan, công

²⁹ Gồm có: Quảng Ninh, Thái Bình, Đà Nẵng, Hà Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Bình Dương, Đồng Tháp, Long An, Bắc Giang, Cà Mau, Quảng Nam.

³⁰ Gồm các bộ: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính (Tổng cục Hải quan); Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Quốc phòng.

thương³¹; đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Theo kết quả đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam trong năm 2016 đã tăng 9 bậc so với năm 2015 (đạt 63,83/100 điểm, xếp thứ 82/190 nền kinh tế trên thế giới). Bên cạnh đó, trong năm đã có hơn 100.000 doanh nghiệp được thành lập mới, là một kỷ lục mới trong những năm gần đây.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

- Về hoàn thiện thể chế quản lý cán bộ, công chức:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm từng bước giải quyết các hạn chế, bất cập trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu thực tiễn, Bộ Nội vụ đã tích cực xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ xem xét, ban hành: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (tại Văn bản số 4608/BNV-CCVC ngày 30/9/2016), Nghị định thay thế Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (tại Tờ trình số 546/TTr-BNV ngày 21/11/2016). Hiện tại, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án văn hóa công sở và đang khẩn trương tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các dự thảo: Nghị định quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, Nghị định quy định việc áp dụng chức danh chuyên gia cao cấp, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 nghị định liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức³².

Việc ban hành hệ thống tiêu chuẩn các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức về cơ bản đã được hoàn thành. Đến nay, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành ban hành 86 tiêu chuẩn ngạch công chức, 133 tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Về việc triển khai xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức:

Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước của các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đang tích cực hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm, tạo cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức. Một số đơn vị đã tích

³¹Tổng cục Thuế đã chỉ đạo cục thuế tại các tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn để triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử; trong lĩnh vực hải quan, việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử đã giảm thời gian thông quan hàng hóa bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu; ngành bảo hiểm đã rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ; Bộ Công Thương đã rà soát, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực công nghiệp nặng, quản lý cạnh tranh, cấp giấy phép kinh doanh, sản xuất rượu...; Bộ Y tế rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền và cho phép cơ sở y tế hoạt động lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người...

³² 03 nghị định gồm: Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

cực triển khai nhiệm vụ này, như các bộ: Tư pháp, Tài chính; các địa phương: Quảng Ninh, Đồng Tháp, Bình Dương, Đà Nẵng...

Đề sớm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Bộ Nội vụ đang khẩn trương rà soát, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất của các ngành, lĩnh vực sự nghiệp có dịch vụ công đa dạng, tạo thuận lợi cho việc xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí và xác định cơ cấu viên chức. Trước mắt, Chính phủ đã phân cấp³³ cho các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ³⁴ được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ³⁵ thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Về công tác thi nâng ngạch và đào tạo, bồi dưỡng:

Công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức; thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2016, công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức đã có những đổi mới tích cực. Theo đó, đã kết hợp giữa hình thức tổ chức thi tập trung do Bộ Nội vụ tổ chức và ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính cho 17 địa phương³⁶. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đã thí điểm chuyển giao máy chủ, phần mềm và tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho 18 tỉnh, thành phố. Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2016 đã được phê duyệt.

- Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị³⁷ và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ³⁸. Bộ Nội vụ đã tiến hành thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở đề nghị của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đúng quy định. Trong năm 2016 (tính đến ngày 01/12/2016), đã có 19 lượt bộ, ngành và 62 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế, với số đối

³³ Quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2016.

³⁴ Gồm có: các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp bảo đảm chi thường xuyên.

³⁵ Gồm có: các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên.

³⁶ Quảng Ninh, Đắk Nông, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Đắk Lắk, Trà Vinh, Phú Thọ, Quảng Bình, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Tuyên Quang, Hải Phòng, An Giang, Đà Nẵng, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Lào Cai.

³⁷ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

³⁸ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

tượng được giải quyết tinh giản biên chế trong năm là 11.899 người. Trong đó, có 10.371 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi; 1.498 người hưởng chính sách thôi việc ngay; 14 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học; 16 người hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Về chính sách cải cách tiền lương:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, qua đó, đã khắc phục một số bất cập trong hệ thống thang, bảng lương của cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính đã xây dựng và đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; dự kiến mức lương cơ sở sẽ tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng, áp dụng từ ngày 01/7/2017. Một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã rà soát để ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về phụ cấp cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của từng địa phương, như: Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh...

- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của Chính phủ, chính quyền các cấp đối với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân, ngày 05/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp. Tại Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kiên quyết tinh giản công chức, viên chức năng lực yếu kém, thiếu trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây những phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở Chỉ thị này, các bộ, ngành, địa phương đã có văn bản quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý để thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Về chính sách đối với người dân tộc thiểu số:

Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, với mục tiêu xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức; bảo đảm tỷ lệ hợp lý trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu

cầu quản lý nhà nước.

đ) Cải cách tài chính công:

Trong năm, công tác cải cách tài chính công chú trọng vào việc tăng cường giao quyền tự chủ về tổ chức, biên chế và tài chính cho các bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn và bố trí nhân sự hợp lý. Các bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu, xây dựng trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực do bộ, ngành phụ trách để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP). Trong số 07 nghị định phải ban hành, tính đến ngày 10/12/2016, có 02 nghị định đã được ban hành³⁹; 04 nghị định đã trình Chính phủ xem xét, ban hành⁴⁰; 01 nghị định đang lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương lần thứ 2⁴¹.

Các bộ, ngành đã tích cực nghiên cứu, xây dựng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của từng bộ. Trong năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải⁴², Bộ Y tế⁴³ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁴⁴; 07 bộ đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo các quyết định⁴⁵. Về việc ban hành quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công, tính đến ngày 10/12/2016, có 05 bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt mạng lưới đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, trong đó có 02 quyết định được ban hành trong năm 2016⁴⁶; 04 bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các quyết định⁴⁷; 04 bộ đã xây dựng dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đang tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương⁴⁸. Bộ Nội vụ đang khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền ban hành trong thời gian tới.

³⁹Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

⁴⁰ Gồm có: Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực lĩnh vực y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; giáo dục nghề nghiệp; thông tin truyền thông.

⁴¹ Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

⁴² Tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04/10/2016.

⁴³ Tại Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016.

⁴⁴ Tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016.

⁴⁵ Gồm có các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Xây dựng.

⁴⁶ Gồm có: Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định 208/2016/QĐ-TTg ngày 03/2/2016 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Giao thông vận tải đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

⁴⁷ Các bộ: Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Xây dựng.

⁴⁸ Các bộ: Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, điển hình như tỉnh Tiền Giang đã hoàn thành việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của địa phương. Có 05 địa phương đã ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, gồm: Hậu Giang (lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; dịch vụ việc làm); Quảng Bình (lĩnh vực báo chí xuất bản, in phát hành); Lạng Sơn (lĩnh vực tài nguyên môi trường, giao thông vận tải); Quảng Ninh (lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo); Khánh Hòa (lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo). Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình đã ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

e) Hiện đại hóa hành chính:

Trong năm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan hành chính và trong cung cấp dịch vụ công đã có bước chuyển biến mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ⁴⁹ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁵⁰, nhờ vậy, Chỉ số “Chính phủ điện tử” của Việt Nam đã tăng 10 bậc so với năm 2015, xếp thứ 83/193 quốc gia⁵¹.

- Về kết quả đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật:

Tính đến nay, đã có khoảng 95% cán bộ, công chức tại các bộ, ngành Trung ương và 90% cán bộ, công chức tại địa phương được trang bị máy tính phục vụ công việc; nhiều nơi đã trang bị máy tính cho 100% cán bộ, công chức có nhu cầu sử dụng, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc. Điển hình như các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Tư pháp; các tỉnh/thành phố: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hậu Giang, Nghệ An, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Tây Ninh.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay đã có 19/21 bộ, ngành đã triển khai mạng diện rộng (WAN) để kết nối tới 84% số đơn vị thuộc, trực thuộc; 51/63 tỉnh/thành phố đã triển khai mạng WAN để kết nối tới 79% số cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, các bộ, ngành, địa phương đang khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi ban hành.

- Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:

⁴⁹ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

⁵⁰ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

⁵¹ Theo báo cáo của Liên hợp quốc năm 2016.

Việc kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản từ các bộ, ngành, địa phương tới Văn phòng Chính phủ đã được triển khai tích cực và có hiệu quả, giúp hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan; góp phần giảm đáng kể chi phí, thời gian gửi, nhận văn bản, tài liệu. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ sau khoảng 2 tháng gửi thư mời họp, tài liệu qua hòm thư điện tử và hệ thống phần mềm quản lý văn bản đã giúp tiết kiệm được gần 200 triệu đồng, trong đó riêng chi phí cho việc gửi thư hoãn họp đã giảm được 90 triệu đồng. Nhiều địa phương đã triển khai sử dụng chữ ký số tích hợp vào hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tạo thuận lợi cho việc sử dụng, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, điển hình như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Nai, An Giang, Hà Nội, Nghệ An, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Ngãi...

- Về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Tính đến nay, 100% dịch vụ công của thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương đã được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1, 2; đã có 18/21 bộ, ngành⁵², 60/63 địa phương⁵³ triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trở lên⁵⁴. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng tăng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã góp phần giảm thời gian, tiết kiệm chi phí hành chính của cơ quan nhà nước; đồng thời, giảm thời gian đi lại và chi phí hồ sơ, giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp, qua đó, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Một số dịch vụ công trực tuyến có số lượng người sử dụng và lượng hồ sơ nộp trực tuyến lớn thuộc các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, đăng ký doanh nghiệp⁵⁵. Tuy nhiên, cũng có nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao có hiệu quả sử dụng còn hạn chế (ít người sử dụng, số hồ sơ được gửi/nhận trực tuyến không cao).

Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động quản lý nhà nước, đa số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; thường xuyên kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, tổ chức.

3. Nhận xét, đánh giá chung

a) Ưu điểm:

⁵² Các bộ, cơ quan chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 là: Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ.

⁵³ 03 tỉnh báo cáo chưa triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, gồm: Hải Dương, Bắc Ninh, Đắk Lắk.

⁵⁴ Trong đó, tổng số dịch vụ công cung cấp trực tuyến của các bộ, ngành ở mức độ 3 là 253 dịch vụ, mức độ 4 là 226 dịch vụ; của các địa phương ở mức độ 3 là 6579 dịch vụ, mức độ 4 là 935 dịch vụ (số liệu tổng hợp từ các bộ, ngành, địa phương và chưa được kiểm chứng tính chính xác).

⁵⁵ Có 564.488/566.504 doanh nghiệp đang hoạt động đã tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế qua mạng, đạt 99,64%; 96,7% doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký dịch vụ thanh toán thuế điện tử với cơ quan thuế; 93,69% doanh nghiệp đã đăng ký dịch vụ trên với ngân hàng.

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính từ Trung ương đến địa phương đã có nhiều đổi mới, sáng tạo và quyết liệt, bám sát chủ trương về xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân, qua đó, đóng góp quan trọng vào kết quả cải cách hành chính mà các bộ, ngành, địa phương đã đạt được trong năm 2016.

- Công tác cải cách thể chế có chuyển biến rõ rệt, giải quyết cơ bản tình trạng nợ đọng văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm tiếp tục có chuyển biến tích cực, chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã mang lại nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu; trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa cao; quy định về quản lý cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Tình trạng nợ đọng việc ban hành thông tư của các bộ còn khá phổ biến, tính đến cuối tháng 11/2016 vẫn còn 21 thông tư của các bộ chưa được ban hành theo kế hoạch đã phê duyệt⁵⁶.

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện đúng quy định việc công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; vẫn còn xảy ra tình trạng cán bộ, công chức không đeo thẻ, chưa nghiêm túc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tỷ lệ trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trên một số lĩnh vực còn khá cao như: đất đai; tư pháp - hộ tịch; lao động - thương binh và xã hội; tài chính (thủ tục vay vốn).

- Một số địa phương còn lúng túng, chưa chuyên nghiệp trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; kết quả giải quyết thủ tục hành chính người dân nhận được vẫn còn sai sót⁵⁷.

- Tình hình triển khai xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh còn chậm; việc xây dựng và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong

⁵⁶Thông tin tổng hợp từ cuộc họp cuối năm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, ngày 07/12/2016.

⁵⁷Thông tin tổng hợp quá trình theo dõi, kiểm tra của Bộ Nội vụ tại một số địa phương.

hoạt động của cơ quan nhà nước tại một số nơi còn chưa thực sự đồng bộ, thống nhất; hiệu quả, tần suất người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg; quán triệt thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch kiểm tra năm 2017, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch.

3. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng cường triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế về quản lý công chức, viên chức; khắc phục tình trạng nợ đọng việc ban hành các thông tư của các bộ; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ và thống nhất.

5. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tập trung rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp; kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng số lượng thủ tục hành chính được giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; giảm tỷ lệ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn; tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức, đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền để triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị mình; các địa phương tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức

hành chính nhà nước theo danh mục đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; đẩy nhanh tiến độ xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức viên chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thẩm quyền; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

8. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ tài chính công, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh phí hành chính; đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện tốt các cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tăng tính chủ động và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Khẩn trương xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định; đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong quá trình xử lý công việc; tăng tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4.

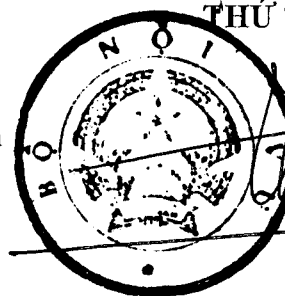
10. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính với trọng tâm là: Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2016. Bộ Nội vụ trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

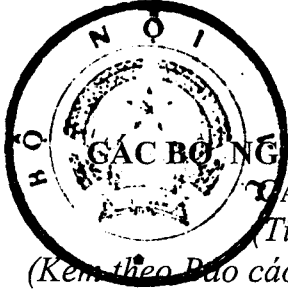
Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ (để đăng tải trên website Bộ); ✓
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa



Phụ lục 1

**CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC
TẠI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

(Tính đến ngày 19 tháng 12 năm 2016)

(Kèm theo Báo cáo số 6044/BC-BNV ngày 20/12/2016 của Bộ Nội vụ)

Stt	Đơn vị	Có báo cáo	Không có báo cáo
I. Các bộ, ngành Trung ương			
1	Bộ Ngoại giao	X	
2	Bộ Quốc phòng	X	
3	Bộ Công An	X	
4	Bộ Nội vụ	X	
5	Bộ Tài chính	X	
6	Bộ Tư pháp	X	
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	X	
8	Bộ Y tế	X	
9	Bộ Xây dựng	X	
10	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	X	
11	Bộ Công Thương	X	
12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	X	
13	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	X	
14	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X	
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	X	
16	Bộ Giao thông vận tải	X	
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	
18	Bộ Thông tin và Truyền thông	X	
19	Ngân hàng Nhà nước Việt nam	X	
20	Văn phòng Chính phủ		X
21	Thanh tra Chính phủ	X	
22	Ủy ban Dân tộc	X	
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	X	
24	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	X	
25	Thông tấn xã Việt Nam	X	
26	Đài Tiếng nói Việt nam	X	
27	Đài Truyền hình Việt Nam		X
28	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh		X
29	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam		X
30	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		X
	Tổng cộng	25	05



II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
1	An Giang	X	
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	X	
3	Bạc Liêu	X	
4	Bắc Kạn	X	
5	Bắc Giang	X	
6	Bắc Ninh	X	
7	Bến Tre	X	
8	Bình Dương	X	
9	Bình Định	X	
10	Bình Phước	X	
11	Bình Thuận	X	
12	Cà Mau	X	
13	Cao Bằng	X	
14	Cần Thơ	X	
15	Đà Nẵng	X	
16	Đắk Lắk	X	
17	Đắk Nông	X	
18	Điện Biên	X	
19	Đồng Nai	X	
20	Đồng Tháp	X	
21	Gia Lai	X	
22	Hà Nội	X	
23	Hà Giang	X	
24	Hà Nam	X	
25	Hà Tĩnh	X	
26	Hải Dương	X	
27	Hải Phòng	X	
28	Hậu Giang	X	
29	Hoà Bình	X	
30	TP. Hồ Chí Minh	X	
31	Hung Yên	X	
32	Khánh Hoà	X	
33	Kiên Giang	X	
34	Kon Tum		X
35	Lai Châu	X	
36	Lạng Sơn	X	
37	Lâm Đồng	X	
38	Lào Cai		X
39	Long An	X	
40	Nam Định	X	
41	Nghệ An	X	
42	Ninh Bình	X	

43	Ninh Thuận	X	
44	Phú Thọ	X	
45	Phú Yên	X	
46	Quảng Bình	X	
47	Quảng Nam	X	
48	Quảng Ngãi		X
49	Quảng Ninh	X	
50	Quảng Trị	X	
51	Sóc Trăng	X	
52	Sơn La	X	
53	Tây Ninh	X	
54	Thái Bình	X	
55	Thái Nguyên	X	
56	Thanh Hoá	X	
57	Thừa Thiên Huế	X	
58	Tiền Giang	X	
59	Trà Vinh	X	
60	Tuyên Quang	X	
61	Vĩnh Long	X	
62	Vĩnh Phúc	X	
63	Yên Bái	X	
	Tổng cộng	60	03



[Handwritten signature]



Phụ lục 2

TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 6044/BC-BNV ngày 20/12/2016 của Bộ Nội vụ)

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất/kiến nghị	Dự kiến cơ quan giải quyết
1.	Đề nghị các bộ sớm nghiên cứu, thí điểm tổ chức việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của bộ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Hà Nội	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ
2.	Đề nghị sớm nghiên cứu, sửa đổi Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức. Đồng thời bổ sung quy định <i>"Hàng năm các bộ, ngành phải báo cáo, thống kê tất cả tiêu chí (về số lượng và chất lượng) cần cho công tác theo dõi, hoạch định chính sách liên quan đến công chức, viên chức, tổ chức, bộ máy"</i> .	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Nội vụ
3.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm thống kê, nhật dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức để áp dụng thống nhất giữa các bộ, ngành; đồng thời, cho phép chia sẻ dữ liệu, trích xuất thông tin phục vụ công tác báo cáo nhằm tránh báo cáo trùng lặp.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Nội vụ
4.	Sớm hoàn thiện và hướng dẫn áp dụng phần mềm tổ chức thi tuyển trên máy tính để đảm bảo các nguyên tắc khách quan, công bằng và tuyển dụng người thực tài vào bộ máy hành chính; đồng thời xây dựng và ban hành ngân hàng bộ đề thi công chức để áp dụng đồng bộ trong thi tuyển.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Nội vụ
5.	Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác	Bộ Khoa học	Bộ Nội vụ

	tuyên truyền, nâng cao hiểu biết và nhận thức về CCHC cho cán bộ, công chức nhà nước, tổ chức và công dân.	và Công nghệ	
6.	Tăng cường chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính; thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ đánh giá kết quả cải cách để có các hình thức khen thưởng kịp thời.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
7.	Chỉ đạo Bộ Tài chính bố trí đủ kinh phí để triển khai công tác cải cách hành chính theo kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
8.	Cần rà soát, đổi mới nội dung và phương thức tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đào tạo công chức, viên chức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Bộ Ngoại giao	Bộ Nội vụ
9.	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế; đồng thời, có đánh giá khách quan để việc tinh giản biên chế phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.	Bộ Ngoại giao	Bộ Nội vụ
10.	Sớm có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương về việc thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện để triển khai thực hiện thống nhất, đúng quy định.	Cần Thơ, Bắc Ninh	Bộ Nội vụ
11.	Hàng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương; tổ chức các hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, các mô hình cải cách tiêu biểu để địa phương học tập, áp dụng	Cần Thơ, Bắc Ninh, Long An, Điện Biên	Bộ Nội vụ
12.	Đôn đốc các bộ, ngành thực hiện chuẩn hóa TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, công bố và cập nhật kịp thời theo quy định để tạo điều kiện cho địa phương tra	Bến Tre, Tiền Giang	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ

	cứu, cập nhật và triển khai thực hiện.		
13.	Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn xử lý kỷ luật đối với cán bộ. Cần hướng dẫn rõ việc thực hiện chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với các chức danh trong danh mục chuyển đổi vị trí công tác ở các đơn vị cấp xã (những người đã được quy hoạch chức danh lãnh đạo hoặc đang là đại biểu HĐND).	Long An	Bộ Nội vụ
14.	Đề nghị sớm ban hành quyết định thay thế Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 16/10/2008 vì quyết định này đã lạc hậu; đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ vốn cho tỉnh để đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở UBND xã đảm bảo đạt chuẩn quy định.	Long An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
15.	Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, chỉ đạo triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các địa phương trên cả nước.	Sóc Trăng	Bộ Nội vụ
16.	Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác pháp chế, duy trì các phòng pháp chế được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sóc Trăng	Bộ Tư pháp
17.	Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ khi gửi dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC cần cho phép chỉnh sửa một số trường dữ liệu (cơ sở pháp lý, lệ phí,...) để tỉnh có thể nhập bổ sung, điều chỉnh dữ liệu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	Sóc Trăng	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ
18.	Đề nghị Trung ương sớm có văn bản hướng dẫn đối với việc tổ chức thi tuyển công chức lãnh đạo theo chủ trương tại Thông báo kết luận số 202-	Tiền Giang	Bộ Nội vụ

	TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị đề địa phương chủ động thực hiện.		
19.	Đề nghị Trung ương có hướng dẫn đối với việc sắp xếp, bố trí viên chức của ngành y tế và giáo dục vì gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.	Tiền Giang	Bộ Nội vụ
20.	Kiến nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn, triển khai Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2016, trong đó có việc phân cấp thẩm quyền quyết định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề địa phương có cơ sở triển khai thực hiện	Tiền Giang	Bộ Nội vụ
21.	Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.	Tiền Giang	Bộ Tài chính
22.	Đề nghị sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập	Tiền Giang	Bộ Khoa học và Công nghệ
23.	Đề nghị Chính phủ có chính sách hỗ trợ kinh phí để đảm bảo xây dựng phòng làm việc, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015	Thừa Thiên Huế	Bộ Tài chính
24.	Đề nghị Trung ương bổ sung các văn bản hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi cho ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử	Thừa Thiên Huế	Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông